GIÁO DỤC Ở MIỀN TÂY NAM KỲ ĐẦU THẾ KỈ XX QUA TƯ LIỆU TRÊN AN HÀ BÁO

TRẦN MINH THUẬN
NGUYỄN THỊ THÚY MỴ
Trường Đại học Cần Thơ

Nhận bài ngày 05/5/2025. Sửa chữa xong 09/5/2025. Duyệt đăng 12/5/2025.

Abstract

An Hà Báo is considered the first newspaper in the Quoc Ngu script in the Western region of Cochinchina during the colonial period. In addition to content related to politics, economics, and society in Indochina and the Western region of Cochinchina, An Hà Báo paid significant attention to educational issues. However, due to the acceptance of progressive ideas in the early 20th century, the educational viewpoints often published in the newspaper reflected the bourgeois democratic educational perspective.

Keywords: *An Hà Báo, Western region of Cochinchina, education, early 20th century.*

1. Đặt vấn đề

Sau hiệp ước Giáp Tuất (1874), Nam Kỳ chính thức trở thành thuộc địa của Pháp. Bắt đầu từ đây, thực dân Pháp tiến hành quá trình đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật và khai thác thuộc địa. Về cơ bản, Pháp dễ dàng thực hiện quá trình này ở khu vực miền Đông và Trung Nam kỳ nhưng đối với miền Tây Nam kỳ đến những năm đầu thế kỉ XX mới có những sự chuyển biến. Việc khẩn hoang ở miền Tây Nam kỳ hầu như dừng lại từ năm 1858 khi Pháp bắt đầu xâm lược nước Đại Nam.

Từ năm 1897, khi Paul Doumer sang làm Toàn quyền Đông Dương, việc khẩn hoang và khai thác miền Tây Nam Kỳ được đẩy mạnh. Khu vực này dần trở thành vựa lúa quan trọng nhất ở Đông Dương. Để quản lí, khai thác và sử dụng nguồn nhân lực một cách tối ưu, chính quyền thuộc địa đẩy mạnh phát triển hệ thống giáo dục ở miền Tây Nam kỳ. Cần Thơ được mệnh danh là Tây Đô, đầu tàu để các tỉnh miền tây phát triển trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục. Nhiều thông tin đăng tải trên An Hà báo có thể cho chúng ta hình dung được sự phát triển cũng như các vấn đề liên quan đến giáo dục ở miền Tây Nam Kỳ trong những năm đầu thế kỉ XX.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tình hình và nội dung giáo dục của thực dân Pháp ở miền Tây Nam Kỳ đầu thế kỉ XX

Do điều kiện khách quan, giáo dục ở miền Tây Nam Kỳ phát triển chậm hơn so với các tỉnh ở miền Trung và miền Đông Nam Kỳ. Miền Tây là nơi tập trung nhiều lưu dân từ khắp nơi trên liên bang Đông Dương đến để khẩn hoang, sinh sống. Đầu thế kỉ XX, chính quyền thuộc địa xác định tầm quan trọng của khu vực này và đẩy mạnh đầu tư khai thác. Giáo dục ở đây cũng là một vấn đề rất được thực dân Pháp quan tâm vì những lưu dân đi khẩn hoang có trình độ dân trí thấp, nhiều người mù chữ. Ngôn ngữ trong giáo dục được người Pháp hướng tới là chữ Pháp và chữ Quốc ngữ. Các trường dạy chữ Quốc ngữ có điều kiện phát triển nhanh vì sự tiện dụng của loại chữ viết này.

An Hà báo cũng thường có những bài đăng kêu gọi mọi người học chữ Quốc ngữ vì loại chữ này rất

Lời cám ơn: Bài báo phục vụ đề tài nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học Cần Thơ, mã số T2024-57.

Email: tranminhkc@ctu.edu.vn

dễ học và tiện lợi. Nhiều số báo An Hà tuyên truyền người dân miền Tây học và sử dụng chữ Quốc ngữ để sử dụng, cập nhật thông tin hàng ngày. Chẳng hạn, *"nhà nước bảo hộ xứ ta thấy điều giản tiện như thế, nên hàng ngày lo mở mang việc học, lập trường các làng đặng tiện bề cho dân ta học hỏi. Song dân ta còn một đôi chỗ chưa biết tuỳ thời, vẫn còn noi tục cũ lệ xưa mà ôn nhuần ba chữ nho, không cần học quốc ngữ… Thử xem thời đại này các giấy tờ ở công nha cùng trong lân lý mỗi đều dùng chữ quốc ngữ làm gốc, nào có dùng chữ nho hay chữ nôm bao giờ… Nhà nước muốn cho chúng ta gầy dựng một nền quốc văn trong nước, nên lập trường tỉnh, trường tổng, trường làng cho dân chúng ta học chữ Langsa, quốc ngữ mà phổ với nhau cho tiện"*[1] [4].

Đầu thế kỉ XX, hoà trong trào lưu chung của xã hội Nam Kỳ, chữ Quốc ngữ ngày càng sử dụng rộng rãi để sáng tác thơ văn, để cập nhật thông tin qua báo chí, để soạn các văn bản hành chính… Cho nên phong trào kêu gọi học chữ Quốc ngữ được một số sĩ phu tiến bộ, tiếp nhận tư tưởng dân chủ phương Tây cổ xuý. Một loại chữ rất khoa học, hiện đại và dễ học, dễ sử dụng hơn nhiều so với chữ Hán, chữ Nôm. Trên An Hà báo cũng có nhiều bài viết vận động, khuyến khích cư dân khu vực miền Tây Nam Kỳ học và sử dụng chữ Quốc ngữ. Có nhiều câu chuyện hài hước đăng báo dạng phiếm đàm để bàn về việc chọn tiếng Pháp, chữ Quốc ngữ hay chữ Hán để học. Dù hài hước nhưng dễ dàng nhìn thấy những bài viết này ủng hộ sử dụng chữ Quốc ngữ. Có một cậu học trò nói với cha rằng, *"Chữ Nho lúc này miễn học cho biết đủ dụng theo đám hương lân là đủ. Còn đương kim cấp dụng sao bằng học chữ Quốc ngữ và chữ Tây"* [6].

Qua các thông tin trên An Hà báo cũng hay thấy những mẩu tin ngắn liên quan đến giáo dục. Những mẩu tin ngắn thông báo về trường học, học phí và chương trình học… Chẳng hạn bản tin sau: *"Có tờ châu tri số 117 đề ngày 8 Aout 1918 của quan Nguyên soái Nam Kỳ cho thiên hạ hay rằng: Nay Nữ học đường tại Saigon đã làm thêm ra rộng lớn hơn năm trước, chứa đặng thêm 150 học trò nữ. Và xin nhắc lại giá tiền học nội, mỗi trò mỗi tháng 8 đồng bạc, một năm 10 tháng học (80$00). Vậy khuyên cha mẹ, con em mau mau làm đơn xin, kẻo để trễ thì hết chỗ đi"* [6].

Ông Võ Văn Thơm, chủ nhiệm An Hà báo cũng là người đứng ra lập một trường học tư thục tại Cần Thơ mang tên *Võ Văn học hiệu* để người dân miền Tây Nam Kỳ có thể đưa con đến học. Trường có cơ sở vật chất tốt và phương thức hoạt động theo kiểu phương Tây. Bài viết tường thuật lại buổi lễ khánh thành của ngôi trường này. Trường cũng đăng báo rõ ràng các quy định của nhà trường, học phí, cách tổ chức dạy học… và kêu gọi người dân đến để xem xét điều kiện của nhà trường mà an tâm đưa con em đến học.

"Võ Văn học hiệu: Trường học của ông Võ Văn Thơm lập, gọi là Võ Văn học hiệu khai trường hôm 4 Novembre 1918. Nay được 26 trò nam và nữ vào trường. Bà đầm Langsa và thầy giáo Annam cần mẫn, con nít học mau tấn phát vô cùng. Giá tiền học và ăn, ngủ như vầy: Học ngoài (không ăn ngủ)… 4$, học và ăn buổi trưa… 7$, học và ăn ba buổi, ngủ tại trường… 12$. Như ai dùng giấy Quốc trái mà đóng tiền trường cho con cháu học, thì ông đốc học trường Võ Văn củng thâu, cứ mỗi phiếu 100 Francs thì kê là 16$[2]*. Bữa 25 tháng chạp bãi trường qua mồng 10 tháng giêng Annam thì khởi học. Kể từ mồng 6 thì học trò mới được nhập lần lần. Bà con cô bác ai có dịp đi Cần Thơ ghé coi cách sắp đặt chỗ học, chỗ ăn, chỗ ngủ. Ai có cần hỏi thăm điều gì, xin gởi thơ cho ông Võ Văn Thơm, thì lập tức có thơ trả lời"* [5]. Hoạt động của Võ Văn học hiệu góp phần nâng cao dân trí, giúp học sinh miền Tây Nam Kỳ có điều kiện học hành tốt hơn.

Trong những thập niên đầu của thế kỉ XX, khi khoa cử Nho học chính thức chấm dứt để thay thế bằng hệ thống giáo dục Pháp - Việt thì nhu cầu về trường học tăng lên khá nhiều. Hệ thống trường công mà chính quyền thuộc địa cho thành lập ở Đông Dương không đủ cho học sinh học. Hệ thống trường tư cũng đã có xuất hiện nhưng số lượng còn rất hạn chế, chủ yếu tập trung ở Sài Gòn và các tỉnh lân cận. Ở miền Tây Nam Kỳ vấn đề này càng trầm trọng hơn. Năm 1917 chỉ có một trường do chính quyền thuộc địa thành lập là Collège de Cần Thơ. Trường này là chi nhánh của trường Collège de Mỹ Tho vì số học sinh tăng lên quá đông không đủ chỗ học. Học sinh học xong lớp bổ túc tiểu học

1) Để tôn trọng văn bản, chúng tôi trích dẫn nguyên văn chữ Quốc ngữ được sử dụng vào những năm đầu thế kỉ XX, cả chính tả và ngữ pháp.

2) Mặc dù ghi là $ nhưng đây là bạc Đông Dương, tiếng Pháp viết là piastre, đơn vị tiền tệ người Pháp cho phát hành và lưu thông tại Đông Dương thuộc Pháp trong thời gian từ năm 1885 đến năm 1954. Theo bài viết trên 100 francs tính thành 16 piastre cho thấy giá trị đồng bạc Đông Dương cao hơn nhiều so với đồng francs của Pháp.

(Cours Complémentaire) ở Collège de Cần Thơ sẽ được chuyển sang học ở Collège de Mỹ Tho cho đến hết năm thứ tư (4e Année de l'Enseignement Primaire Superieur Franco Indigène, tương đương lớp 9 hiện nay). Mãi đến những năm 1924-1926, khi đã mở đủ các lớp thuộc bậc Cao đẳng tiểu học, Collège de Cần Thơ mới tách riêng ra và không còn là chi nhánh tuỳ thuộc Collège de Mỹ Tho nữa. Mặc dù như vậy, việc khủng hoảng trường học cho học sinh tại miền Tây Nam Kỳ vẫn là một vấn đề cần giải quyết vì đa số cha mẹ học sinh muốn con cái học gần nhà chứ không phải đi lên Mỹ Tho hay Sài Gòn xa xôi.

Trên An Hà báo cũng thường xuyên cập nhật hoạt động của nhà trường và đăng những bài viết về giáo dục, khuyến khích mọi người đưa con em đi học. Đây là còn đường để miền Tây Nam Kỳ phát triển nhanh hơn. Trên An Hà báo số 330, năm 1923 có bài viết phản ánh tình trạng này. Bài báo mở đầu bằng việc nêu lên thực trạng thiếu trường học cho học sinh trên toàn Liên bang Đông Dương, ở xứ Nam Kỳ và đặc biệt là ở khu vực miền Tây.

"Những trường của nhà nước không đủ mà chứa *các học sanh, lại những trường tư như ở Saigon có trường Taberd, trường Nguyễn Xích Hồng, trường Nguyễn Phan Long. Ở Chợ Lớn có trường Huỳnh Văn Chợ, ở Cần Thơ có Võ Văn học hiệu của ông hội đồng Thơm… Trường nào trường nấy nghe ra cũng chật ních học sanh, ông chủ trường lại phải ép lòng mà từ chối những học sanh đến sau xin nhập trường… Những học sanh này học nữa thì thiếu trường, kiếm sở nuôi thân cũng chẳng dễ được, vì muốn được một chỗ làm trong các sở của nhà nước, ít nữa phải có trên 18 tuổi, học thức cho túc dụng, lại thường ít khi hay khuyết chỗ mới là khó. Phương chi các học sinh nầy tài bộ tầm thường, tuổi chưa đúng, chỗ khuyết kiếm không ra, muốn đi học thêm thì trường thiếu chỗ ngồi. Ôi, cái vận cảnh lôi thôi lỡ trò lỡ thầy, lỡ thôi lỡ nữa của các học sanh nầy, mới nghĩ cho sao đây?"* [8].

Qua những thông tin góp nhặt trên An Hà báo, chúng ta phần nào hình dung được bức tranh giáo dục ở tỉnh Cần Thơ cũng như toàn khu vực miền Tây Nam Kỳ thời đó. Dù không thể so sánh với khu vực miền Trung và miền Đông Nam Kỳ trên lĩnh vực này nhưng cũng cho thấy những bước chuyển biến tích cực để miền Hậu Giang phát triển ngày một nhanh hơn. An Hà báo cũng thường xuyên đăng tải những bài viết với chủ đề thể thao. Những môn thể thao có nguồn gốc từ phương Tây du nhập vào Nam Kỳ khá sớm và được người dân xứ này tích cực hưởng ứng. Có những môn thể thao chúng ta tưởng mới xuất hiện trong thời gian gần đây thì nó đã có mặt ở Nam Kỳ hàng trăm năm trước. Chúng tôi chọn vài bài viết để độc giả hình dung được sự phát triển lĩnh vực thể thao ở miền Tây Nam Kỳ.

Việc giáo dục thể chất cũng được Chính quyền thuộc địa quan tâm đầu tư. Nhiều trường dạy các môn thể thao ra đời ở miền Tây Nam Kỳ. Bài viết *Lễ lạc thành trường thể tháo*[3] của tác giả Lê Quang Kiết thông tin về việc khánh thành một trường thể dục thể thao ở Cần Thơ với đầy đủ các thành phần quan chức tham dự trong không khí ttrang trọng:

"Ngày 6 Mai, lúc 5 giờ chiều có mặt quan Chánh chủ tỉnh Stricter, quan Phó-Bố Séré kiêm lãnh chức Chánh-chủ-Hội, các viên quan Langsa và các bà phu nhơn, lại đủ mặt các quan chủ quận, mấy thầy làm việc trong các sở. Sau nữa là mấy thầy Cai, Phó, Tổng và hương chức làng tề tựu đủ mặt, mỗi vị đều an toạ, đâu đó có nghi tiết sẵn sàng, cùng cờ Đồng minh đỏ đen treo tứ phía. Còn phía vòng ngoài rào, thì đủ các sắc nhơn dân, nào là nam thanh nữ tú, đều đưa nhau đến xem cuộc lễ này, nào khác chi ngày đại lễ" [2]. Bài báo tường thuật tiếp những hoạt động của buổi lễ bao gồm những màn biểu diễn thể thao như nhào lộn, xích đu…

Về đối tượng giáo dục, An Hà báo cổ vũ việc giáo dục cho nhiều đối tượng trong xã hội. Một bài báo viết: *"Phần nam tử dầu không có đủ cơm tiền mà ăn học cho đứng bực đi nữa, thì cũng phải học cho biết đọc, biết viết, biết tính toán, dẫu không làm chức chi được, thì cũng có thể nuôi thân đặng. Còn phận nữ nhi cũng phải học chút ít, chớ khá bỏ qua. Khi còn nhỏ ở cùng cha mẹ, đến khi khôn lớn cha mẹ định chữ vu quy cho mình, về nhà chồng thì phải biết cung kính cha mẹ, cô chú bác bên chồng cũng như bên mình vậy. Có nhiều cô sanh nhằm nơi nhà không giáo dục, thấy bên chồng coi mòi sút kém hơn bên mình đã chẳng biết*

3) Trên các số An Hà báo, từ "thể thao" đều viết thành "thể tháo", có lẽ do cách viết và sử dụng chữ Quốc ngữ đầu thế kỉ XX ở Nam Kỳ như vậy.

chữ tùng phu xuất giá kiêng nể bên chồng lại chê bai khi thị bên chồng. Ấy là chẳng sợ miệng thế dèm pha mình là con nhà thất giáo" [7]. Có thể thấy, tác giả bài báo vẫn còn có nhãn quan truyền thống từ ngàn xưa của người Việt, xem đây là những giá trị đạo đức tốt đẹp cần được phát huy. Chúng tôi đọc một số bài viết liên quan đến lĩnh vực giáo dục và nhận thấy cũng có nhiều đáng để suy gẫm. Chính quyền thuộc đại chủ trương thành lập những ngôi trường riêng cho đối tượng là nam sinh và nữ sinh. Ở miền Tây Nam Kỳ chưa có điều kiện mở trường nữ nên muốn học nữ sinh phải lên Sài Gòn.

2.2. Phương thức giáo dục

Chính quyền thuộc địa cũng có những phương thức giáo dục đề cao trí thể mỹ. Ngoài kiến thức thì việc giữ gìn sức khoẻ để học tập lâu dài cũng được quan tâm. *"Nhà nước cấm học trò dưới mười sáu tuổi nhập các trường thi hội cũng vì một lẽ sợ ép sĩ tử thiếu niên sôi kinh nấu sử quá mà mang bịnh ngặt nghèo. Lúc cha mẹ hay ông thầy mới dạy con nít học vần phải tập nó ngồi ngay ngắn cho quen, sau nó khỏi khòm, phải dặn nó đừng để cái vở gần lắm mà cũng đừng dang xa lắm, sau khỏi hư con mắt. Còn sự thao luyện gân cốt đều giấc nên người, ấy nhờ ơn sư phạm các ông. Một điều các ông nên nhắc nhở hằng ngày là làm cho chúng nó sau ra ăn ở với đời chớ ỷ xất, chớ tham lam"* [3].

Qua bài viết trên của tác giả Đặng Văn Chiểu chúng ta thấy có nhiều thông tin về phương pháp giáo dục. Tác giả đề cập đến việc giáo dục học sinh nhỏ tuổi sao cho nên người bằng cách kết hợp kiến thức của giáo dục khoa cử truyền thống và cách giáo dục hiện đại kiểu phương Tây mà hệ thống trường học Pháp Việt đang tiến hành. Tuổi nào theo lớp ấy, không ngồi nhầm lớp dẫn đến việc tiếp thu kiến thức không đạt yêu cầu. Rèn luyện tư thế ngồi viết cũng như điều tiết khoảng cách giữa mắt đến trang vở cho hợp lý để tránh các bệnh về cột sống và bệnh mắt sau này. Vấn đề giáo dục đạo đức cũng rất cần quan tâm cho học sinh nhỏ tuổi. Qua bài viết ngắn có thể thấy bao quát cả giáo dục trí thể mĩ cho học sinh. Một điều khá thú vị trong bài báo này là thông tin giáo dục khoa cử triều Nguyễn đầu thế kỉ XX không cho sĩ tử dưới 16 tuổi tham gia thi hội. Trước đây, khi nghiên cứu khoa cử giáo dục Nho học thời phong kiến ở Việt Nam, chúng ta thấy rằng các triều đại thường không quy định tuổi tác của người đi thi. Do đó có nhiều nhà khoa bảng đỗ đạt khi tuổi đời còn rất trẻ, thậm chỉ chỉ mới 13, 14 tuổi như Nguyễn Hiền, Đặng Ma La… Thời nhà Nguyễn khoa cử Nho học được tiến hành quy củ và số lượng các nhà khoa bảng đỗ đạt cao cũng không nhiều. Trong suốt triều đại phong kiến cuối cùng này, nhà Nguyễn chỉ lấy đỗ được hai bảng nhãn, chín thám hoa và không có nhà khoa bảng nào được công nhận danh hiệu trạng nguyên. Việc này không phải do quy định "tứ bất" theo giai thoại lịch sử về vua Gia Long, mà việc không lấy trạng nguyên là do nhà Nguyễn cho rằng chưa có ai xứng đáng để nhận danh hiệu này. Bài báo này đăng trên An Hà năm 1918, có nghĩa là khoa cử giáo dục Nho học sắp sửa khép lại chặng đường hàng nghìn năm để thay thế bằng một hệ thống giáo dục khác mà thực dân Pháp đang tiến hành trên toàn Liên bang Đông Dương. Đọc và nghiền ngẫm một bài viết ngắn cũng đủ cho ta hiểu về mục đích giáo dục, trong hoàn cảnh lịch sử nào, ở bậc học nào thì những người có tâm huyết với giáo dục cũng luôn mong muốn đào tạo ra một thế hệ có đủ tri thức, sức khoẻ, đạo đức để phục vụ và xây dựng xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

Cũng trong số báo này, những nhận định bàn về những lợi ích của thể thao đối với học sinh và người dân cũng được đề cập đến. *"Phép vệ sanh dạy người hãy giữ gìn thân thể an lành, tươi tốt, lại khuyên tháo luyện hình thù vậm vỡ, lẹ làng… Kìa, nông phu cày sâu cuốc bẩm sao mà vóc to sức mạnh, nọ khách phiền ba ăn no ngủ kỹ, sao lại thấy mình sức yếu? Vì bởi, người hay cử động việc nặng nề thì gân cốt tự nhiên phải giãn lớn, sức lực lại thêm. Người nhảy cao, đá lẹ vì siêng tập luyện hằng ngày. Ấy là cuộc thể tháo trong phép vệ sanh"* [1].

Có thể thấy, trong những năm đầu của thế kỉ XX, việc tổ chức hệ thống trường Pháp-Việt ngoài những hạn chế khi gắn liền với công cuộc khai thác thuộc địa mà người Pháp tiến hành ở Liên bang Đông Dương thì nó cũng tạo điều kiện cho người học ở miền Tây Nam Kỳ có điều kiện tiếp cận với những nội dung giáo dục tiến bộ kiểu phương Tây lúc bấy giờ.

2.3. Một số nhận xét

Qua nghiên cứu những thông tin liên quan đến giáo dục ở miền Tây Nam Kỳ trong những năm đầu thế kỉ XX trên An Hà báo, chúng tôi có những nhận xét sau:

Thứ nhất, trên lĩnh vực giáo dục có thể nói khu vực miền Tây Nam Kỳ chậm phát triển hơn rất nhiều so với miền Trung và Miền Đông Nam Kỳ. Công việc khẩn hoang thực sự bắt đầu phát triển khi Paul Doumer sang làm Toàn quyền Đông Dương. Lưu dân khẩn hoang và con cái họ hầu như không biết chữ. Những trường công và trường tư mở ra đã giúp cư dân miền Tây có điều kiện để mở mang tri thức và nâng cao dần tình độ dân trí.

Thứ hai, ở miền Tây Nam Kỳ chủ yếu vận hành hệ thống giáo giáo dục Pháp-Việt, tuy nhiên chỉ đào tạo được đến bậc cao đẳng tiểu học (tương đương đến bậc trung học cơ sở ngày nay). Qua thông tin trên báo An Hà cho thấy dù Chính quyền thuộc địa cố gắng mở trường công và nhiều cá nhân bỏ vốn thành lập các trường tư cũng không đáp ứng đủ nhu cầu học tập của học trò khu vực này. Nhiều thông tin quảng cáo cho các trường học ở nhiều tỉnh Nam Kỳ được tờ báo này đăng tải.

Thứ ba, trong những năm đầu thế kỉ XX miền Tây Nam Kỳ còn nhiều khó khăn về kinh tế xã hội nhưng giáo dục cũng có những thành quả nhất định. Chính quyền thuộc địa quan tâm nhiều đến việc đầu tư, khai thác miền Tây Nam Kỳ mà giáo dục tạo ra một đội ngũ nhân sự để phục vụ cho yêu cầu đó. Học sinh được học những kiến thức khoa học kỹ thuật tiến bộ và phương pháp dạy học nhằm phát triển cả tri thức và thể chất.

Thứ tư, qua thông tin trên An Hà báo có thể thấy được nhiều nhà tri thức, nhà văn và cả những nhà hoạt động cách mạng đều có một thời thơ ấu được học tập dưới hệ thống giáo dục Pháp-Việt ở miền Tây Nam Kỳ như Châu Văn Liêm, Lưu Hữu Phước, Sơn Nam…

3. Kết luận

Qua những thông tin liên quan đến giáo dục trên An Hà báo, chúng ta có thể thấy rằng Chính quyền thuộc địa Đông Dương rất quan tâm đến vấn đề giáo dục ở miền Tây Nam Kỳ trong những năm đầu thế kỉ XX. Ngoài việc tổ chức hệ thống trường Pháp – Việt theo kiểu châu Âu, đề cao tính thực dụng và tiếp cận với khoa học kỹ thuật phương Tây, Chính quyền Đông Dương còn tổ chức các trường nghề, các trường đào tạo các môn thể thao du nhập từ châu Âu để nâng cao sức khoẻ, thể trạng của dân bản xứ. Tuy nhiên, giáo dục ở miền Tây Nam Kỳ trong những năm đầu thế kỉ XX do thực dân Pháp tiến hành suy cho cùng vẫn là để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho chính sách khai thác thác thuộc địa ở Liên bang Đông Dương. Mặc dù có những hạn chế nhất định khi thực dân Pháp tiến hành hệ thống trường Pháp-Việt ở miền Tây Nam Kỳ trong bối cảnh hai cuộc khai thác thuộc địa đang được tiến hành một cách quyết liệt để vơ vét nhân lực, vật lực nhằm phục vụ cho chính quốc. Tuy nhiên, chúng ta cũng phải suy xét đến những lợi ích mà hệ thống giáo dục này mang lại. Học sinh và người dân miền Tây Nam Kỳ có cơ hội tiếp cận với những phương thức giáo dục tiến bộ đến từ phương Tây, khác hẳn với kiểu dạy học tầm chương trích cú của giáo dục khoa cử Nho học. Từ đó, việc tiếp nhận và sử dụng những thành tựu của văn minh phương Tây, của khoa học kỹ thuật tiến bộ lúc bấy giờ trở nên thuận lợi và có hiệu quả, góp phần phát triển vùng đất được khai phá muộn nhất ở Nam Kỳ trong những năm đầu của thế kỉ XX.

Tài liệu tham khảo

[1] An Hà *(1918), Cuộc thể tháo báo số 9.*

[2] An Hà *(1918), báo số 68.*

[3] An Hà (1918), *Học trò*, báo số 92.

[4] An Hà (1918), *báo số 93.*

[5] An Hà (1919), *báo số 100.*

[6] An Hà (1920), *Chữ Quốc ngữ rất tiện cho người An nam*, báo số 163.

[7] An Hà (1920), *Có giáo dục mới trở nên người*, báo số 167.

[8] An Hà (1923), *Thiếu nhà trường cho học sanh học*, báo số 330.